

TRÀ CỎ

Tiêu chí: A1

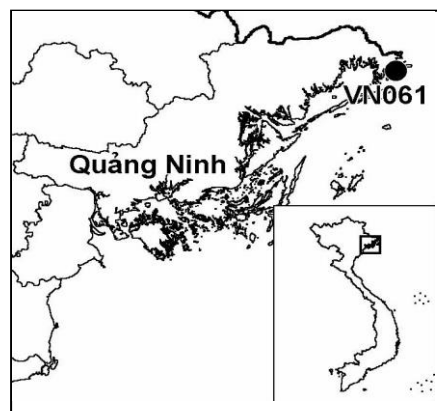
Tỉnh: Quảng Ninh
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 21°28'N
Kinh độ: 108°01'E
Diện tích: 3.000 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT có trung tâm là đảo Trà Cỏ nằm ở vùng ven biển miền bắc Việt Nam gần sát với biên giới Trung Quốc. Đảo này có một bãi cát dài với một dải Phi lao *Casuarina equisetifolia* trồng dọc suốt bờ cát và nối với đất liền bởi một con đường đắp cao. Góc tận cùng đông bắc của đảo Trà Cỏ là Mũi Gót Giày, một mũi cát nhỏ với các vùng rừng ngập mặn. Góc tận cùng tây nam của đảo Trà Cỏ là Mũi Ngọc nằm ở cửa của một vịnh nhỏ nơi có những diện tích đáng kể các bãi ngập triều. Bờ bên kia của vịnh này là xã Vạn Ninh, nơi có bờ biển hầu hết đã bị cải tạo thành ao nuôi trồng thủy sản. Ngoài đảo Trà Cỏ, vùng vịnh và bờ biển của xã Vạn Ninh, VCQT còn bao gồm Bãi Tục Lãm, một vùng rừng ngập mặn dọc theo đường biên giới Việt - Trung. VCQT Trà Cỏ hiện không được công nhận dưới bất cứ hình thức bảo vệ nào và cả đảo đang được phát triển theo định hướng trở thành một khu du lịch¹.

Khu hệ chim: Những nét chính

Mặc dù đến nay mới có duy nhất một chuyến khảo sát sơ bộ về điều học được thực hiện, các kết quả của chuyến khảo sát đã chứng tỏ Trà Cỏ là một khu vực rất quan trọng đối với các loài chim di cư. Mũi cát ở góc phía bắc của đảo là nơi có một bãi trú chân của các loài chim ven biển, trong khi đó, các bãi gian triều trong vịnh ở phía nam của đảo lại là nơi có các quần thể trú đông của loài Mòng bể mỏ ngắn *Larus saundersi*. Trên thực tế, VCQT Trà Cỏ là điểm trú đông đầu tiên của loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu này tại Việt Nam được phát hiện bên ngoài vùng đồng bằng Bắc Bộ¹. Ngoài ra, một loài bị đe dọa ở cấp quốc gia là Cốc đế *Phalacrocorax carbo* đã được ghi nhận ở vùng rừng ngập mặn tại Bãi Tục Lãm, tuy nhiên do đây là khu vực cấm nên việc điều tra chi tiết ở vùng này đến nay chưa được thực hiện¹. Hơn nữa, Trà Cỏ là một trong hai VCQT ở Việt Nam đã xác định có một quần thể Sáo đá đầu trắng *Sturnus sericeus*, một loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Mòng bể mỏ ngắn <i>Larus saundersi</i>	A1	VU	5	Quan sát được một con trưởng thành và năm con non ở vùng ao tôm tại xã Vạn Ninh, hai con trưởng thành được quan sát ở bãi gian triều giữa đảo Trà Cỏ và xã Vạn Ninh vào tháng 12/2001 ¹ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có thông tin nào về các loài đang được quan tâm bảo tồn khác ở khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Tính đa dạng sinh học ở VCQT Trà Cỏ hiện đang bị đe dọa bởi rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Việc đánh chim bằng lưới được quan sát khắp nơi trên đảo Trà Cỏ là mối đe dọa lớn nhất đối với các loài di cư. Các hoạt động phát triển du lịch trên đảo cũng là một mối đe dọa khác do có thể gây ra việc mất sinh cảnh là tạo ra những xáo trộn đối với các bầy chim. Ngoài ra, việc canh tác thủy sản bằng các phương thức không bền vững cũng là nguyên nhân gây mất rừng ngập mặn ở hầu hết các ao nuôi trồng thủy sản tại VCQT¹.

Tuy nhiên, có lẽ mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học của VCQT, là từ kế hoạch xây dựng cảng và nạo vét lòng sông tại vịnh Mũi Ngọc để phá lớn có thể đến tận thị xã Móng Cái. Kế hoạch phát triển này đe dọa phá hủy các bãi bùn gian triều trong vịnh là sinh cảnh quan trọng nhất đối với Mòng bể mỏ ngắn¹.

Các hoạt động bảo tồn

- Không có thông tin.

Kiến nghị

- Phần cực bắc của đảo Trà Cỏ xung quanh Mũi Gót Giày cần phải được thiết kế thành một khu bảo vệ ở cấp địa phương và các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng tại vùng này cần được nghiêm cấm¹.
- Cần có các biện pháp mạnh để ngăn chặn việc đánh chim bằng lưới tại VCQT, đặc biệt ở Mũi Gót Giày, và cần đảm bảo có các biện pháp bảo vệ thích hợp đối với khu hệ chim ở đây nhất là trong mùa di cư¹.
- Cần kiểm soát chặt chẽ việc mở rộng thâm canh nuôi trồng thủy sản tại khu vực¹.
- Cần phải cân nhắc tầm quan trọng về môi trường trong mọi kế hoạch phát triển du lịch và cơ sở hạ tầng tại khu vực¹.
- Cần có điều tra sâu hơn để xác định tầm quan trọng của vùng Bãi Tục Lãm đối với các loài chim nước di cư, và cho đến trước khi các điều tra được tiến hành, cần coi đây là một vùng quan trọng đối với việc bảo tồn các loài chim trong mọi kế hoạch phát triển tại khu vực¹.
- Cần có các hoạt động nâng cao nhận thức của các bên liên quan ở địa phương về giá trị đa dạng sinh học và kinh tế xã hội của khu vực, đặc biệt là đối với lãnh đạo chủ chốt ở cấp huyện và tỉnh¹.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Đức Tú, Tordoff, A. W. và Vũ Hồng Phương (2002) *Điều tra nhanh khu hệ chim vùng ven biển tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*. Báo cáo không xuất bản của Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Đánh bắt/ nuôi trồng thủy sản	•
Nhiều loạn đối với các bầy chim	• •
Nạo vét lòng sông	• • •
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• • •
Du lịch / giải trí	• •

HÀ NAM

Tiêu chí: A1 & A4i

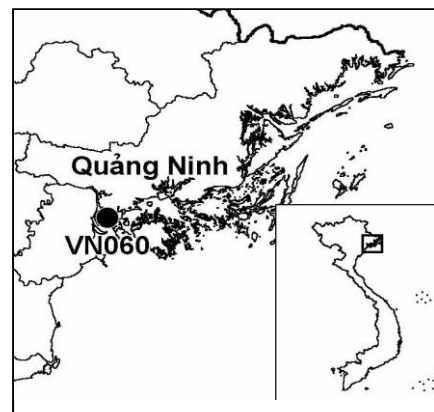
Tỉnh: Quảng Ninh
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 20°52'N
Kinh độ: 106°49'E
Diện tích: 5.000 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT có trung tâm là đảo Hà Nam nằm ở cửa sông Bạch Đằng, cửa sông xa nhất về phía bắc của đồng bằng Bắc Bộ. Đảo Hà Nam nối với đất liền bằng một cây cầu và được bao bọc bởi một hệ thống đê biển, dạng sử dụng đất chủ yếu bên trong đê là đất nông nghiệp và thổ cư. Bên ngoài hệ thống đê biển, ở mặt phía nam và phía tây của đảo là hàng loạt các ao tôm, nhiều ao vẫn còn có các vùng rừng ngập mặn ở bên trong. VCQT bao gồm các ao tôm này cùng với các vùng rừng ngập mặn bên ngoài ao tôm và các bãi gian triều ở vùng cửa sông Bạch Đằng. Hầu hết diện tích ao nuôi trồng thủy sản hiện đang thuộc sự quản lý của các hợp tác xã và các doanh nghiệp¹.

Khu hệ chim: Những nét chính

Khu hệ chim của VCQT Hà Nam hiện chưa được nghiên cứu nhiều, đến nay mới chỉ có hai chuyến khảo sát sơ bộ được tiến hành tại khu vực. Tuy nhiên, có một quần thể nhỏ của loài đang nguy cấp trên toàn cầu là Cò thìa mặt đen *Platalea minor* đã được ghi nhận trong cả hai chuyến này chứng tỏ VCQT có thể thường xuyên là nơi phân bố của một số lượng đáng kể của loài. Ngoài ra, kết quả của các chuyến điều tra đã chứng tỏ Hà Nam là một trong những điểm trú đông quan trọng của các loài chim nước di cư. Ví dụ, đã đếm được 150 con Cốc đế *Phalacrocorax carbo* vào tháng 1/2002, đây là số đếm được cao nhất trong thời gian gần đây của Cốc đế, một loài đang bị đe dọa ở cấp quốc gia tại Việt Nam. Thêm vào đó, khu vực này còn có những quần thể trú đông tương đối lớn của các loài Vịt mồng *Anas acuta*, Vịt đầu vàng *A. penelope* và Mòng bể đầu đen *Larus ridibundus*¹.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Cò thìa mặt đen <i>Platalea minor</i>	A1, A4i	EN	8	Quan sát được bốn con non ở phía nam đảo Hà Nam vào tháng 12/2001. Một tháng sau đó, quan sát được ba con ở vị trí này và phần còn lại của xác con thứ tư được tìm thấy trong nhà dân ở gần đó ¹ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Hiện chưa xác định được bất cứ loài đang được quan tâm bảo tồn nào khác tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Một trong mối đe dọa chính đến tính đa dạng sinh học của VCQT Hà Nam là săn bắn. Người dân sử dụng bẫy cát-xét ghi tiếng kêu để dẫn dụ chim vào lưới bắt bán cho người ngoài đến thu mua. Ngoài ra, nhiều người từ bên ngoài huyện cũng đến đây săn bắn bằng súng săn. Việc đánh chim bằng lưới đe dọa các loài chim ven biển di cư, việc săn bằng súng đe dọa các loài vịt và các loài chim nước lớn khác. Mối đe dọa chính thứ hai là việc nuôi trồng thủy sản bằng các phương thức không bền vững dẫn đến việc chết mầm cây ngập mặn trong các ao tôm và làm mất sinh cảnh dừng chân của các loài chim nước. Mối đe dọa chính thứ ba là việc đánh bắt thủy hải sản bằng các

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Nuôi trồng/ đánh bắt thủy hải sản	• •
Nhiều loạn đối với các loài chim	•
Săn bắn	• • •

phương pháp không bền vững như dùng điện hoặc chất nổ, điều này đe dọa nghiêm trọng các loài chim nước di cư do làm nhiễu loạn các đàn chim và làm giảm quá mức trữ lượng thủy hải sản tại khu vực¹.

Các hoạt động bảo tồn

- Với sự hỗ trợ của BirdLife International và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, một Nhóm Hỗ trợ VCQT đã được thành lập tại đảo Hà Nam vào tháng Tám năm 2002. Nhóm này sẽ tạo điều kiện cho các bên liên quan tại địa phương có thể gặp gỡ và thảo luận các vấn đề liên quan đến môi trường của VCQT và đề xuất giải pháp cho các vấn đề.
- Năm 2002, Ủy ban Nhân dân huyện Yên Hưng đã xây dựng quy chế quản lý môi trường tại địa phương, trong đó nghiêm cấm việc săn bắn và đề ra các biện pháp nuôi trồng thủy sản bền vững.

Kiến nghị

- Hà Nam đáp ứng các tiêu chí để công nhận là một vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar, và do đó, cần được công nhận là một Khu Ramsar.
- Cần có biện pháp để bảo vệ hữu hiệu khu hệ chim của khu vực, được biệt là trong mùa di cư, trong đó cần chú ý nghiêm cấm tất cả các hình thức săn bắn và đánh bắt thủy sản bằng các phương pháp hủy diệt¹.
- Cần có biện pháp để hạn chế việc mở rộng diện tích canh tác thủy sản ra các vùng rừng ngập mặn còn lại và khuyến khích các phương thức nuôi trồng thủy sản bền vững¹.
- Cần tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức cho tất cả các bên liên quan ở địa phương về tầm quan trọng đa dạng sinh học và kỹ thuật xã hội của VCQT, xây dựng tinh thần trách nhiệm của các cộng đồng địa phương đối với việc bảo tồn VCQT¹.
- Nhóm Hỗ trợ VCQT đã được thành lập năm 2002 cần phải được trợ giúp một cách tích cực để có thể hoạt động như cầu nối lôi kéo sự tham gia của các bên liên quan ở địa phương vào công tác quản lý môi trường.
- Cần tiến hành thêm các chuyến khảo sát để xác định các vị trí quan trọng đối với các loài chim di cư trong VCQT và tìm hiểu chính xác hơn mức độ ảnh hưởng của các hoạt động của con người lên VCQT¹.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Đức Tú, Tordoff, A. W. và Vũ Hồng Phương (2002) *Điều tra nhanh khu hệ chim vùng ven biển tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*. Báo cáo của Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.



Cò thìa mặt đen *Platalea minor*

DU GIÀ

Tiêu chí: A1 & A3

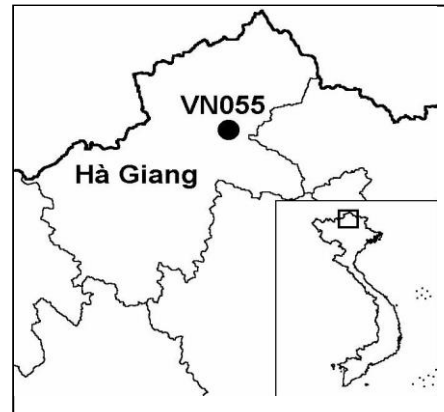
Tỉnh: Hà Giang
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 22°54'N
Kinh độ: 105°12'E
Diện tích: 24.293 ha
Độ cao: 400-2.275 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT này bao gồm diện tích khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Du Già ở vùng tây-bắc Việt Nam. Địa hình chính của VCQT là các dãy núi dốc, nổi bật lên là núi Pu Tha Ca (2.275 m so với mặt biển) ở trung tâm VCQT và núi Mường Chạ (1.773m) ở phía đông nam. Ở chân núi Phu Tha Ca là các thung lũng rộng ở độ cao 400 đến 600m. Trong các thung lũng này là các bản người dân tộc H'Mông và đất canh tác của họ (chủ yếu là trồng ngô). Phía trên các diện tích canh tác, ở độ cao từ 600 đến 900m, rừng hầu như đã bị chặt phá và hiện được thay thế bằng thảm thực vật thứ sinh. Tại các đai cao từ 900 đến 1.800m là rừng thường xanh trên núi thấp, tuy nhiên, ở các đai dưới 1.500m, rừng cũng đã bị xuống cấp nhiều do khai thác gỗ chọn. Tại độ cao trên 1.800m là kiểu rừng thường xanh núi cao¹. VCQT Du Già có tầm quan trọng bảo tồn cao do đây là một trong số rất ít các khu vực trên thế giới có loài Voọc mũi hếch *Rhinopithecus avunculus*, loài bị đe dọa ở mức Tối nguy cấp trên toàn cầu và đặc hữu miền Bắc Việt Nam².

Khu hệ chim: Những nét chính

Quần xã chim tại VCQT Du Già mang những nét đặc trưng của khu hệ chim rừng thường xanh vùng núi miền Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, do hầu hết các chuyến khảo sát đến nay đều chỉ tập trung ở các vùng rừng thường xanh trên núi thấp, thành phần khu hệ chim của vùng rừng thường xanh trên núi cao hầu như không được biết đến. Các loài gặp thường xuyên nhất ở rừng thường xanh trên núi thấp là Cu rốc đầu vàng *Megalaima franklinii*, Nước bụng đỏ *Harpactes erythrocephalus*, Đớp ruồi đầu xám *Culicicapa ceylonensis*, Cảnh cách núi *Hypsipetes maclellandii*, Khướu lùn cánh xanh *Minla cyanouroptera*, Lách tách má xám *Alcippe morrisonia*, Mì đuôi dài *Heterophasia picoides*, Khướu mào cổ hung *Yuhina flavicollis* và Hút mật ngực đỏ *Aethopyga saturata*. Một trong những loài đáng chú ý nhất của khu hệ chim Du Già là loài Trèo cây lưng đen *Sitta formosa*, một loài sắp nguy cấp trên toàn cầu và mới có ghi nhận tại ba khu vực khác ở Việt Nam¹.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trèo cây lưng đen <i>Sitta formosa</i>	A1, A3	VU	3	Một cá thể được quan sát ở độ cao 1.400m trên núi Pu Tha Ca vào tháng 3/2000 ³ . Một cá thể được quan sát ở độ cao khoảng 1.100m ở núi Mường Chạ vào tháng 4/2000 ³ . Nhiều lần quan sát được một cá thể ăn lẫn trong các đàn với các loài khác ở độ cao 1.600 đến 1.850m trên núi Phu Tha Ca vào tháng 5/2002 ¹ .
Chích ớt vàng <i>Phylloscopus cantator</i>	A2		0	Một cá thể được quan sát ở độ cao khoảng 900m trên núi Mường Chạ vào tháng 4/2000 ³ . Không có dấu hiệu chứng tỏ loài này có sinh sản tại đây và do vậy, khu vực này có lẽ không đáp ứng tiêu chuẩn để đưa vào EBA Đông Himalaya.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 35 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Voọc mũi hếch <i>Rhinopithecus avunculus</i> ²	CR	[Po-mu <i>Fokienia hodginsii</i>] ⁴	NT

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Trước mắt, mối đe dọa lớn nhất đối với VCQT Du Già là săn bắn, mối đe dọa này đặc biệt nghiêm trọng đối với quần thể Voọc mũi hếch tại đây. Về lâu dài, việc mất và xuống cấp sinh cảnh sẽ là mối đe dọa lớn nhất đối với công tác bảo tồn các loài chim tại VCQT. Nguyên nhân chủ yếu gây ra mất và xuống cấp sinh cảnh là phá rừng làm nương rẫy, cháy rừng và khai thác quá mức gỗ và các lâm sản phi gỗ (LSPG).

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Cháy rừng	• •
Săn bắn	• • •
Khai thác chọn gỗ/ củi	• •
Khai thác không bền vững LSPG	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Kế hoạch đầu tư cho khu Du Già được xây dựng từ đầu năm 1994, theo đó đề xuất thành lập tại đây một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 24.239 ha⁵. Sau khi kế hoạch đầu tư này được Bộ Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn và Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang phê chuẩn, ban quản lý của khu vực này đã được thành lập tháng 11/1994⁵.

Kiến nghị

- Chính phủ Việt Nam cần ra quyết định chính thức công nhận Khu Bảo tồn Thiên nhiên Du Già.
- Cần tăng cường năng lực cho ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, thông qua tuyển dụng thêm cán bộ, cung cấp đào tạo và kinh phí¹.
- Cần có biện pháp để kiểm soát chặt chẽ việc khai thác gỗ và LSPG, đặc biệt là tại các vùng có Voọc mũi hếch phân bố.
- Các chương trình lâm nghiệp xã hội của nhà nước cần được mở rộng để thu hút sự tham gia của các cộng đồng địa phương và cung cấp nguồn thay thế các sản phẩm từ rừng.
- Cần có các chương trình mang tính lồng ghép để hạn chế việc săn bắn, có thể bao gồm các hoạt động nâng cao nhận thức bảo tồn, kiểm soát việc buôn bán động thực vật hoang dã, và các cuộc tuần tra với sự tham gia của cộng đồng.
- Cần tiến hành thêm các cuộc điều tra thực địa nhằm xác định hiện trạng và phân bố của các loài quan trọng để cung cấp thông tin về những khu vực cần tập trung các biện pháp can thiệp bảo tồn.

Tài liệu tham khảo

- Lê Mạnh Hùng, Trần Thiều Dư và Vũ Hữu Trác (2002) *Điều tra nhanh đa dạng sinh học các huyện Xín Mần và Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Việt Nam*. Báo cáo chưa xuất bản của Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.
- Le Khắc Quyet, pers. comm.
- Vogel, C. J., Sweet, P. R. and Le Manh Hung (in prep.) Ornithological records from Ha Giang province, Vietnam.
- Đình Văn Mạnh (1994) *Luận chứng Kinh tế Kỹ thuật Khu Bảo tồn Thiên nhiên Du Già, tỉnh Hà Giang*. Hà Nội: Viện Điều tra Quy hoạch Rừng
- BirdLife International and the Forest Inventory and Planning Institute (2001) *Sourcebook of existing and proposed protected areas in Vietnam*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

TÂY CÔN LĨNH

Tiêu chí: A1 & A3

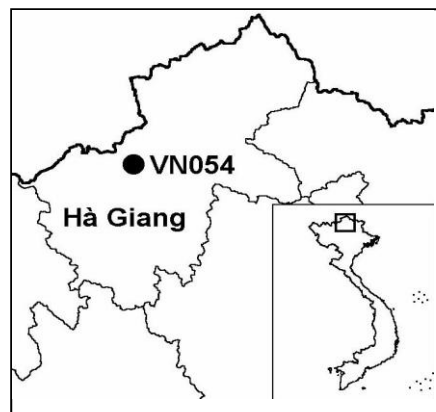
Tỉnh: Hà Giang
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 22°46'N
Kinh độ: 104°49'E
Diện tích: 40.344 ha
Độ cao: 100-2.616 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT có trung tâm là núi Tây Côn Lĩnh cao 2.616m so với mặt biển và là đỉnh cao nhất của vùng đông bắc Việt Nam. Sườn phía bắc của dãy núi này nằm trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh I, còn sườn phía nam nằm trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh II. Địa hình của VCQT là một vùng núi dốc. Các kiểu sinh cảnh tự nhiên tại VCQT bao gồm rừng thường xanh đất thấp, rừng thường xanh núi thấp và rừng thường xanh núi cao, tuy nhiên hầu hết diện tích ở các đai thấp đã bị phá để làm nương rẫy, và toàn bộ các diện tích rừng còn lại ở phía trên 1.200 m cũng đã bị xáo trộn mạnh^{1,2}.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Tây Côn Lĩnh có một khu hệ chim vùng núi phong phú, trong đó có một số lượng lớn các loài có vùng phân bố giới hạn trong đơn vị địa sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya. Tây Côn Lĩnh là một trong bốn VCQT duy nhất của Việt Nam được xác định có các quần thể của loài Trèo cây lưng đen *Sitta formosa*. Ngoài ra, trong chuyến khảo sát vào tháng 5/2000, đã thu được mẫu của một loài khướu mỏ cong, tạm thời được xác định là Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui*. Đây là vị trí thu mẫu ở quá về phía bắc nhất của giống *Jabouilleia*, và vì vậy rất có thể đây là một taxon chưa được mô tả cho khoa học².

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trèo cây lưng đen <i>Sitta formosa</i>	A1, A3	VU	3	Hai lần quan sát được có lẽ chỉ là cùng một đôi ở độ cao 1.500m vào tháng năm 2000 ² .
[Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>]	A1, A2	NT	17	Một mẫu, tạm thời xác định là loài này, được thu ở vùng rừng rậm tại độ cao 1.400m vào tháng 5/2000 ² .

Chú: [] = ghi nhận chưa kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 35 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
[Hoàng đàn <i>Cupressus torulosa</i>] ^{3,4}	NT	Phơ-mu <i>Fokienia hodginsii</i> ⁵	NT

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Có khoảng 11.600 dân thuộc các nhóm dân tộc Dao, Tày, H'mông, Hoa và Co Lao sống bên trong VCQT Tây Côn Lĩnh. Những diện tích rừng đáng kể đã bị phá lấy đất canh tác cả làm ruộng nước và nương rẫy. Các mối đe dọa chủ yếu khác đối với tính đa dạng sinh học của VCQT còn bao gồm săn bắn và khai thác lâm sản quá mức.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Cháy rừng	•
Săn bắn	• • •
Khai thác gỗ / củi	• •
Khai thác không bền vững LSPG	• •

Kết quả phỏng vấn người dân địa phương cho thấy các quần thể thú của khu vực đã suy giảm nghiêm trọng so với 30 trước đây. Do vậy, đến nay các loài chim cũng đang chịu sức ép săn bắn khá nặng nề. Một số nhóm đặc biệt mất cảm với săn bắn như niệc, vẹt và gà lôi, có thể đã hoàn toàn biến mất khỏi VCQT².

Các hoạt động bảo tồn

- Kế hoạch đầu tư cho Tây Côn Lĩnh I và Tây Côn Lĩnh II đã được xây dựng vào tháng 7/1994 trong đó đề xuất thành lập hai khu bảo tồn thiên nhiên riêng biệt¹. Sau khi kế hoạch đầu tư được Bộ Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn và Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang phê chuẩn, hai ban quản lý độc lập cho hai khu đã được thành lập tháng 11/1994¹.

Kiến nghị

- Hai ban quản lý đã được thành lập theo quyết định của cấp tỉnh nên nhập lại và toàn bộ vùng Tây Côn Lĩnh cần được Chính phủ Việt Nam chính thức công nhận là một khu bảo tồn thiên nhiên.
- Cần tăng cường thực thi các quy chế quản lý khu bảo vệ đặc biệt là để kiểm soát việc phá rừng và khai thác gỗ trộm.
- Các chương trình lâm nghiệp xã hội của Nhà nước cần được mở rộng để tăng cường sự tham gia của các cộng đồng địa phương trong công tác bảo vệ rừng và cung cấp nguồn thu thay thế cho việc khai thác lâm sản.
- Cần thực hiện một chương trình lồng ghép các hoạt động chống săn bắn, bao gồm cả việc nâng cao nhận thức, kiểm soát việc buôn bán động vật hoang dã, và tuần tra với sự tham gia của cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Vogel, C. J., Sweet, P. R., Le Manh Hung and Hurley, M. M. (submitted, Forktail) Ornithological records from Ha Giang province, Vietnam.
3. Anon. (1994a) [*Investment plan for Tay Con Linh I Nature Reserve*]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. (In Vietnamese.)
4. Anon. (1994b) [*Investment plan for Tay Con Linh II Nature Reserve*]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. (In Vietnamese.)
5. Nguyen Tien Hiep and Vidal, J. E (1996) *Flore du Cambodge du Laos et du Vietnam*, vol. 28: *Gymnospermae*. Paris: Museum National D'Histoire Naturelle. (In French.)



Trèo cây lưng đen *Sitta formosa*

TAM ĐẢO

Tiêu chí: A1 & A3

Tỉnh: Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Tuyên Quang
Tình trạng bảo vệ: Vườn Quốc gia
Vĩ độ: 21°32'N
Kinh độ: 105°34'E
Diện tích: 36.883 ha
Độ cao: 100-1.592 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:
Không
Cảnh quan ưu tiên:
Không



Mô tả chung

VCQT bao gồm toàn bộ diện tích của Vườn Quốc gia Tam Đảo ở miền Bắc Việt Nam. Nét đặc trưng địa hình của VCQT Tam Đảo là một dãy núi dài nổi lên giữa vùng bằng phẳng của đồng bằng Bắc Bộ. Trước đây, Tam Đảo có một diện tích rừng thường xanh núi thấp rất rộng lớn cùng với vùng rừng thường xanh đất thấp ở các đai thấp và rừng thưa ở trên các đỉnh núi cao nhất¹. Tuy nhiên, trải qua một thời gian dài phải chịu đựng việc khai thác quá mức các sản phẩm rừng, phá rừng làm nương rẫy và cháy rừng, hầu hết rừng thường xanh đất thấp đã bị phá và thay thế bởi các dạng thảm thực vật thứ sinh, trong đó có cả những diện tích lớn rừng trồng thông.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Tam Đảo là một trong số rất ít các khu vực ở Việt Nam gần đây có những ghi nhận về các loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu là Đại bàng đầu nâu *Aquila heliaca* và Đuôi cụt bụng đỏ *Pitta nympha*. Tuy nhiên, hai loài này đều được phỏng đoán là chỉ bắt gặp trên tuyến đường di cư đi qua VCQT, không có vẻ như khu vực này là nơi thường xuyên có một quần thể đáng kể của một trong hai loài. Xét về mặt điều học, điểm đáng chú ý nhất của VCQT Tam Đảo là nơi đây có một số lượng đáng kể các loài có vùng phân bố giới hạn trong một đơn vị địa sinh học. Đặc biệt, một vài loài trong số đó chỉ có ghi nhận ở rất ít các khu vực khác tại Việt Nam như Đuôi cụt gáy xanh *Pitta nipalensis*, Cò cổ đầu xám *Cochoa purpurea*, Chích đuôi cụt họng vàng *Tesia castaneocoronata*, Chích Vân Nam *Cettia pallidipes* và Khướu mỏ dẹt to *Paradoxornis ruficeps*.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
†Đại bàng đầu nâu <i>Aquila heliaca</i>	A1	VU	2	Một con non được quan sát khi bay qua vào tháng 12/1993 ² . Khu vực này không có vẻ là nơi thường xuyên có một quần thể đáng kể của loài.
†Đuôi cụt bụng đỏ <i>Pitta nympha</i>	A1, A3	VU	2	Một cá thể theo người dân nói là bắt được trong VCQT được phát hiện ở chợ thị trấn Tam Đảo vào tháng 5/1997 ² . Khu vực này không có vẻ là nơi thường xuyên có một quần thể đáng kể của loài.

Ghi chú: † = không khẳng định thường xuyên có phân bố với số lượng đáng kể.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 39 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 9 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Vùng Nhiệt đới khô Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
[Pơ- mu <i>Fokienia hodginsii</i>] ³	NT	Dẻ tùng sọc trắng hẹp <i>Amentotaxus argotaenia</i> var. <i>argotaenia</i> ⁴	VU

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Có rất nhiều mối đe dọa nghiêm trọng tới tính đa dạng sinh học của VCQT Tam Đảo. Đáng chú ý là do yếu kém trong việc thực thi các quy chế quản lý vườn quốc gia, việc khai thác tài nguyên rừng diễn ra trên diện rộng và ở mức không bền vững. Tính không bền vững thể hiện trong mọi hoạt động từ săn bắn, khai thác cây thuốc, các loài côn trùng và phong lan, thu hái củi và chặt đốn gỗ. Vấn đề này xảy ra là do Tam Đảo hiện đang hoàn toàn được phát triển với định hướng là một khu du lịch, và vì vậy đã hình thành một thị trường có nhu cầu lớn về các loại lâm sản. Thịt động vật rừng được bán ở chợ và các quán ăn ngay trong vườn quốc gia. Một trong những mối đe dọa lớn khác đến tính đa dạng sinh học của VCQT là mất sinh cảnh do cháy rừng. Một số vụ cháy rừng xảy ra do vô tình, vấn đề này rất nghiêm trọng do khí hậu Tam Đảo có mùa khô rất rõ rệt làm cho rừng trở nên rất nhạy cảm đối với lửa. Một số vụ cháy rừng lại do người dân địa phương đốt có chủ ý, ví dụ để dọn rừng làm nương chè¹.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	•
Thâm canh nông nghiệp	• •
Cháy rừng	• •
Săn bắn	• • •
Du lịch/ giải trí	• •
Khai thác gỗ	• •
Khai thác không bền vững LSPG	• • •

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1977, Tam Đảo được Chính phủ ra quyết định công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên¹.
- Năm 1996, Tam Đảo được nâng cấp thành vườn quốc gia và ban quản lý đã được thành lập¹.
- Một dự án lồng ghép bảo tồn và phát triển, với mục tiêu quản lý vùng đệm của vườn quốc gia, hiện đang được GTZ xây dựng¹.

Kiến nghị

- Cần thực thi hiệu quả các quy chế về quản lý khu bảo vệ đặc biệt là để kiểm soát việc khai thác và buôn bán các sản phẩm rừng.
- Việc phát triển du lịch cần được thực hiện theo những cách thức bền vững, nhờ đó có thể giảm thiểu các tác động tiêu cực về mặt môi trường và tiềm năng mang lại lợi nhuận từ hoạt động này cho việc quản lý vườn quốc gia được nâng cao.
- Cần đưa ra các biện pháp để hạn chế hữu hiệu nguy cơ cháy rừng trong mùa khô, có thể bao gồm cả các hoạt động tuyên truyền với các cộng đồng địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
3. Anon. (1993) *Luận chứng kinh tế kỹ thuật Vườn Quốc gia Tam Đảo*. Hà Nội: Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
4. Nguyen Tien Hiep and Vidal, J. E. (1996) *Flore du Cambodge du Laos et du Vietnam. Vol. 28: Gymnospermae*. Paris: Museum National D'Histoire Naturelle. (In French.)

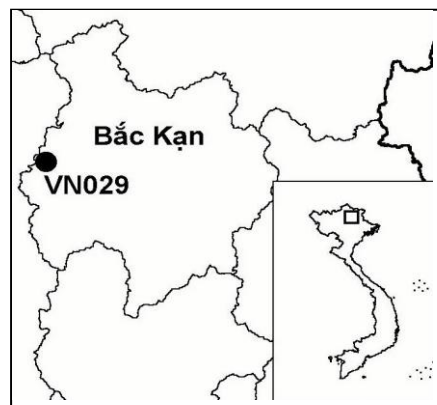


Đại bàng đầu nâu *Aquila heliaca*

BẢN THỊ - XUÂN LẠC

Tiêu chí: A1, A2, A3 & A4i

Tỉnh: Bắc Kạn
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 22°18'N
Kinh độ: 105°31'E
Diện tích: 2.200 ha
Độ cao: 650-1.159 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Vùng núi đông bắc Trung Quốc

Cảnh quan ưu tiên:

Không

Mô tả chung

VCQT Bản Thị - Xuân Lạc (BTXL) nằm trong tổ hợp rừng Na Hang/Ba Bể ở miền Bắc Việt Nam. Nét đặc trưng địa hình của VCQT này là các dạng castơ đá vôi, rải rác là các thung lũng đất bằng màu mỡ rất phù hợp cho việc canh tác nông nghiệp. Vì lý do trên, thảm thực vật nguyên sinh ở các vùng thung lũng đã hoàn toàn không còn. Tuy nhiên, trên các sườn núi đá vôi dốc, nơi không phù hợp với việc canh tác, vẫn còn nhiều diện tích rừng khép tán tốt¹. Về phía tây, VCQT BTXL tiếp giáp với VCQT Bản Bùng.

Khu hệ chim: Những nét chính

BTXL là điểm duy nhất ở Việt Nam gần đây đã khẳng định sự có mặt của loài Vạc hoa *Gorsachius magnificus*. Ghi nhận này chứng tỏ BTXL cần được đưa vào Vùng Chim Đặc hữu Đông nam Trung Quốc. Tuy nhiên, đến nay chưa có chứng cứ nào chứng tỏ một trong bốn loài chim có vùng phân bố hẹp còn lại được xác định cho VCĐH này (Gà sọ ngực trắng *Arborophila gingica*, Gà lôi Cabot *Tragopan caboti*, Gà lôi Elliot *Syrnaticus ellioti* và Đớp ruồi rừng má nâu *Rhinomyias brunneata*) có phân bố tại Việt Nam¹. Ngoài Vạc hoa, VCQT này còn là nơi có nhiều loài có vùng phân bố hạn chế trong một đơn vị địa sinh học chỉ được phát hiện ở rất ít khu vực khác tại Việt Nam như Đuôi cụt nâu *Pitta phayrei*, Choàng choạc đầu đen *Dendrocitta frontalis*, Cô cô đầu xám *Cochoa purpurea*, Khướu đá hoa *Napothera crispifrons*, và Khướu mỏ dẹt to *Paradoxornis ruficeps*.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng bị đe dọa	VCQT khác	Ghi chú
Vạc hoa <i>Gorsachius magnificus</i>	A1, A2, A4i	EN	0	Trong tháng 4 và 5/2001, đã hai lần quan sát có lẽ là cùng một cá thể đậu trên một cây gỗ cao gần suối tại một vùng castơ đá vôi ¹ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 29 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 14 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài trạng	Tình trạng	Loài	Tình
[Cu li lớn <i>Nycticebus bengalensis</i>] ¹	DD	[Rùa đầu to <i>Platysternon megacephalum</i>] ¹	EN
[Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i>] ¹	NT	Rùa đất Spengle <i>Geoemyda spengleri</i> ¹	EN
[Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i>] ¹	VU	[Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i>] ¹	EN
[Voọc đen má trắng VU <i>Trachypithecus francoisi francoisi</i>] ¹	VU	[Dẻ tùng <i>Amenotaxus argotaenia</i> var. <i>argotaenia</i>] ¹	
		[Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i>] ¹	VU

Chi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Hiện nay, các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học ở BTXL là phá rừng lấy đất canh tác nông nghiệp, săn bắn, khai thác quá mức lâm sản phi gỗ (LSPG), khai thác gỗ chọn trái phép, và bị cô lập với các vùng rừng gần đó. Phá rừng làm nương rẫy sẽ là mối đe dọa tiềm năng nếu có sự tăng dân số ở vùng đệm. Tuy nhiên, ảnh hưởng tiềm năng này cũng sẽ bị hạn chế nhiều do các địa hình và thổ nhưỡng castơ đá vôi không phù hợp với canh tác nông nghiệp. Mối đe dọa nghiêm trọng hơn chính là sinh cảnh bị xuống cấp do khai thác quá mức gỗ và các LSPG, hiện đang diễn ra ở mức độ tương đối cao do nhu cầu thị trường. Ngoài ra, các quần thể động vật hoang dã trong VCQT cũng đang phải chịu sức ép săn bắn với cường độ lớn, vừa để bổ sung khẩu phần ăn hàng ngày vừa để phục vụ cho thị trường động vật hoang dã. Cuối cùng, việc bị cô lập với cả tổ hợp rừng lớn do các vùng rừng liên kết đang liên tục bị chặt phá cũng đang là một mối đe dọa tiềm năng lên VCQT¹.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Săn bắn	• • •
Khai thác chọn gỗ / củi	• • •
Khai thác không bền vững LSPG	• •

Các hoạt động bảo tồn

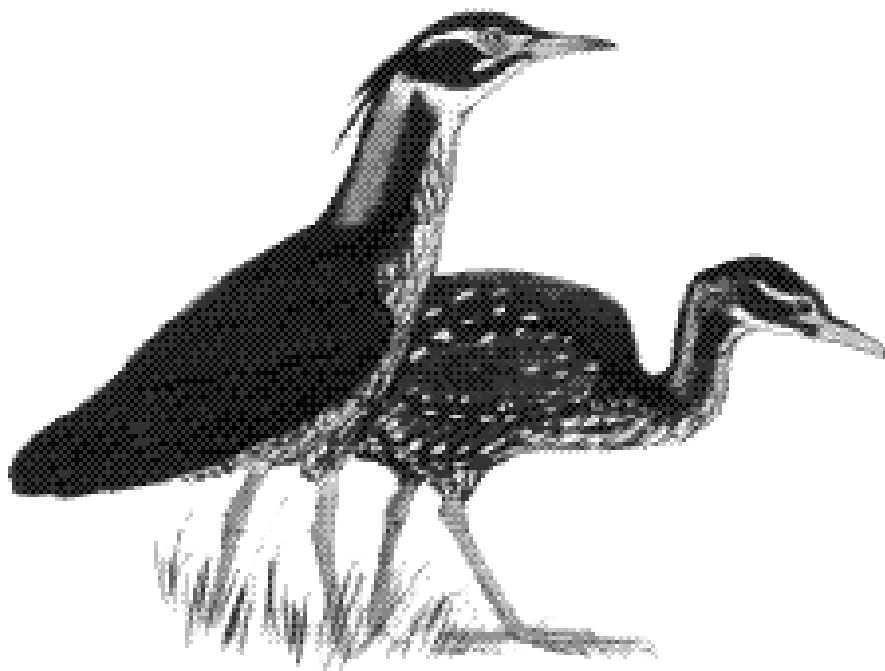
- Hiện chưa có gì.

Kiến nghị

- BTXL cần phải được công nhận và quản lý như một khu bảo tồn thiên nhiên, có thể gộp vào Vườn Quốc gia Ba Bể, hoặc Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang hoặc là một khu bảo vệ độc lập.
- Cần có các hoạt động bảo vệ rừng tại BTXL để giảm mức độ phá rừng, săn bắn và khai thác quá mức các lâm sản như hiện nay tại khu vực. Cần đặc biệt lưu ý bảo vệ các sông suối có rừng ven bờ là sinh cảnh quan trọng nhất đối với Vạc hoa.
- Cần có nghiên cứu kỹ hơn để đánh giá đúng hiện trạng và phân bố của Vạc hoa tại khu vực.

Tài liệu tham khảo

1. Le Trong Trai, Eames, J. C., Kuznetsov, A. N., Nguyen Van Sang, Bui Xuan Puong and Monastyrskii, A. L. (2001) *A biodiversity survey of the Dong Phuc, Ban Thi-Xuan Lac and Sinh Long areas, Tuyen Quang and Bac Kan provinces, Vietnam*. Unpublished report to the Vietnam PARC Project, Na Hang/Ba Be Component.



Vạc hoa *Gorsachius magnificus*

SINH LONG

Tiêu chí: A3

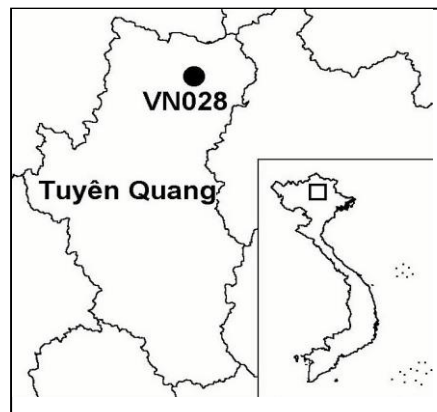
Tỉnh: Tuyên Quang
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 22°30'N
Kinh độ: 105°24'E
Diện tích: 10.000 ha
Độ cao: 450-1.475 m so với mặt biển

VCĐH / VCTC:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT Sinh Long nằm trong tổ hợp rừng Na Hang/Ba Bể ở miền Bắc Việt Nam. Địa hình chính của VCQT là một dãy núi. Trên dãy núi này là các vùng rừng trên núi đá vôi đã bị chia cắt ở đỉnh đông, rừng thường xanh núi thấp thứ sinh trên các sườn núi, và đất nương rẫy ở các sườn thấp hơn và trong các thung lũng¹. VCQT Sinh Long tiếp giáp với Phân khu Tắt Kẽ của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Na Hang.

Khu hệ chim: Những nét chính

Khu hệ chim của Sinh Long mang những nét đặc trưng của rừng thường xanh núi thấp miền Bắc Việt Nam. Tuy không có một loài chim đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu nào được xác định có phân bố ở Sinh Long, khu vực này vẫn được công nhận là một VCQT do nó có một số lượng lớn các loài có vùng phân bố giới hạn trong một đơn vị địa sinh học. Đáng chú ý nhất, Sinh Long là nơi có nhiều loài chỉ được phát hiện ở một số rất ít các khu vực khác ở Việt Nam như Choàng choạc đầu đen *Dendrocitta frontalis*, Hoét ngực đen *Turdus dissimilis*, Khướu đá hoa *Napothera crispifrons*, Khướu mỏ dẹt đầu hung nhỏ *Paradoxornis atrosuperciliaris* và Khướu mỏ dẹt to *P. ruficeps*.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 39 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 10 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài trạng	Tình trạng	Loài	Tình
[Khi vàng <i>Macaca mulatta</i>] ¹	NT	[Rùa đầu to <i>Platysternon megacephalum</i>] ¹	EN
[Khi mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i>] ¹	VU	[Rùa đất Spengle <i>Geoemyda spengleri</i>] ¹	EN
[Voọc đen má trắng <i>Trachypithecus francoisi francoisi</i>] ¹	VU	[Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i>] ¹	EN
		[Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i>] ¹	VU

Chi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Hiện nay, các mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học ở Sinh Long là phá rừng lấy đất canh tác nông nghiệp, săn bắn, khai thác quá mức lâm sản phi gỗ (LSPG), khai thác gỗ trái phép, và bị cô lập với các vùng rừng gần đó. Phá rừng làm nương rẫy đã dẫn đến mất hầu hết rừng ở các đai thấp và sẽ còn là mối đe dọa tiềm năng nếu có sự tăng dân số ở các khu vực xung quanh do cả nguyên nhân tự nhiên và cơ học. Ngoài ra, các quần thể động vật hoang dã trong VCQT cũng đang phải chịu sức ép săn bắn với cường độ lớn, vừa để bổ sung khẩu phần ăn hàng ngày vừa để phục vụ cho thị trường động vật hoang

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Săn bắn	• • •
Khai thác chọn gỗ / củi	• •
Khai thác không bền vững LSPG	• •

đã. Gỗ và các LSPG hiện đang bị các cộng đồng địa phương khai thác quá mức cho cả nhu cầu tại chỗ và bán ra thị trường. Cuối cùng, việc bị cô lập với cả tổ hợp rừng lớn do các vùng rừng liên kết đang liên tục bị chặt phá cũng đang là một mối đe dọa tiềm năng lên VCQT¹.

Các hoạt động bảo tồn

- Hiện chưa có gì.

Kiến nghị

- Sinh Long cần phải được công nhận và gộp vào quản lý trong Phân khu Tắt Kê của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang.
- Cần có các hoạt động phối hợp bảo vệ rừng tại Sinh Long để giảm mức độ phá rừng, săn bắn và khai thác quá mức các lâm sản như hiện nay tại khu vực.

Tài liệu tham khảo

1. Le Trong Trai, Eames, J. C., Kuznetsov, A. N., Nguyen Van Sang, Bui Xuan Puong and Monastyrskii, A. L. (2001) *A biodiversity survey of the Dong Phuc, Ban Thi-Xuan Lac and Sinh Long areas, Tuyen Quang and Bac Kan provinces, Vietnam*. Unpublished report to the Vietnam PARC Project, Na Hang/Ba Be Component.



Gà lôi trắng *Lophura nycthemera*

BẢN BUNG

Tiêu chí: A1 & A3

Tỉnh: Tuyên Quang
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 22°19'N
Kinh độ: 105°28'E
Diện tích: 15.000 ha
Độ cao: 300-980 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT này bao gồm phân khu Bản Bung của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang. Nét địa hình nổi bật của VCQT là các dãy núi đá vôi (castor) thường được che phủ bởi rừng trên núi đá vôi. Ngoài ra, nơi đây còn có một vài vùng diện tích nhỏ có chất nền thổ nhưỡng không phải đá vôi với rừng thường xanh đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. VCQT Bản Bung cũng nổi tiếng vì là một trong số rất ít khu vực ở Việt Nam được biết vẫn còn có một quần thể có thể tồn tại lâu dài của loài Voọc mũi hếch *Rhinopithecus avunculus*, một loài đặc hữu miền Bắc Việt Nam^{1,2,3}.

Khu hệ chim: Những nét chính

Đã xác định được quần thể của ba loài chim gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu tại VCQT Bản Bung: Gà so ngực gụ *Arborophila charltonii*, Gõ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri* và Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*. Tuy nhiên, điều đáng chú ý nhất về khu hệ chim của VCQT này là nơi có số lượng các loài có vùng phân bố hạn chế trong một đơn vị địa sinh học rất cao, nhiều loài chỉ được phát hiện ở rất ít khu vực khác tại Việt Nam như Đuôi cụt nâu *Pitta phayrei*, Hoét đen cánh trắng *Turdus boulboul*, Đớp ruồi mặt đen *Ficedula tricolor*, Khướu mỏ dẹt to *Paradoxornis ruficeps* và Mỏ to cánh đỏ *Mycerobas melanozanthos*. Ngoài ra, Bản Bung có thể là nơi phân bố của một quần thể Vạc hoa *Gorsachius magnificus*, loài đã được phát hiện ở VCQT Bản Thị - Xuân Lạc ở gần đó. Nếu khẳng định được phân bố của loài này, VCQT Bản Bung sẽ đủ tiêu chuẩn để sáp nhập vào Vùng Chim Đặc hữu Đông nam Trung Quốc.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà so ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 1-3/1996 ² .
Gõ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Tổng số 9 cá thể đã được quan sát trong thời gian tháng 1-3/1996 ² .
Niếc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 1-3/1996 ² .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 32 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Hymalaya (08) và 13 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i> ³	VU	Voọc mũi hếch <i>Rhinopithecus avunculus</i> ³	CR
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ³	VU	Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i> ³	EN
[Voọc đen má trắng <i>Trachypithecus francoisi francoisi</i>] ³	VU	Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> ²	DD
Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.		Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ^{2,3}	VU

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Một trong những mối đe dọa chính đối với VCQT Bản Bung là săn bắn. Mối đe dọa này đặc biệt nghiêm trọng đối với Voọc mũi hếch do chúng có số lượng quần thể rất nhỏ và là đối tượng được thợ săn lựa chọn săn bắn để bán cho

dân nấu cao làm thuốc. Các mối đe dọa khác là việc khai thác quá mức gỗ, củi, các lâm sản phi gỗ, và việc phá rừng lấy đất làm nương rẫy.

Mối đe dọa lớn nhất đối với VCQT Bản Bưng hiện nay chính là kế hoạch xây dựng đập thủy điện trên sông Gâm, con sông làm thành ranh giới phía tây của VCQT. Không những chỉ dâng nước làm ngập nhiều diện tích bên trong VCQT, con đập này, và các tuyến đường được mở ra cùng với nó, sẽ làm tăng thêm áp lực của con người lên tài nguyên rừng do nó tạo điều kiện cho người dân thâm nhập những vùng xa xôi nhất của khu vực và làm tăng dân cư học ở các khu vực xung quanh. Ngoài ra, việc xây dựng đập còn có thể dẫn đến hiện tượng phá rừng lấy đất canh tác do các diện tích đất nông nghiệp hiện có đã trở thành lòng hồ⁴.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Xây dựng kè / đập	• • •
Khai thác gỗ	•
Săn bắn	• • •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• •
Khai thác chọn gỗ củi	• •
Sử dụng không bền vững LSPG	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1994, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chuẩn y việc thành lập Khu BTTN Na Hang bao gồm toàn bộ diện tích của VCQT Bản Bưng và VCQT Tắt Kè, và Ban Quản lý Khu BTTN Na Hang đã được thành lập. Tuy nhiên, đến nay Khu BTTN Na Hang vẫn chưa chính thức được Chính phủ ra quyết định công nhận¹.
- Từ năm 1997, Vườn thú Allwetter và Hiệp hội Bảo tồn Loài và Quần thể Động vật đã thực hiện dự án có tên gọi *Dự án bảo tồn Voọc mũi hếch*, với hoạt động chính là thiết lập các nhóm tuần tra cộng đồng để bảo tồn loài linh trưởng quý hiếm này¹.
- Năm 1998, Tổ chức Bảo vệ Động thực vật Quốc tế (FFI) đã thực hiện dự án *Bảo tồn rừng mưa Na Hang*, với mục tiêu chính là tăng cường công tác quản lý khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Na Hang³.
- Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Na Hang là một trong những điểm trọng tâm của dự án GEF cỡ lớn có tên *Thiết lập các khu bảo tồn để bảo tồn tài nguyên trên cơ sở tiếp cận sinh thái cảnh quan* (PARC) được bắt đầu thực hiện từ năm 1999¹.

Kiến nghị

- Chính phủ Việt Nam cần chính thức ra quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang.
- Cần tăng cường thực thi luật pháp và quy chế quản lý khu bảo vệ, đặc biệt là để kiểm soát săn bắn và khai thác lâm sản không bền vững.
- Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường phải đạt tiêu chuẩn quốc tế đối với kế hoạch xây dựng đập thủy điện sông Gâm và đưa ra những biện pháp giảm thiểu tác động thích hợp. Các biện pháp đó có thể bao gồm lựa chọn vị trí xây đập phù hợp hơn, giảm độ cao của đập, và kiểm soát việc phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép trong quá trình và sau khi hoàn tất việc xây đập.

Tài liệu tham khảo

- Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
- Hill, M. and Kemp, N. (1996) *Biological survey of Na Hang Nature Reserve, Tuyen Quang province, Vietnam: part 1, Ban Bung sector*. London: Society for Environmental Exploration.
- Boonratana, R. (1998) *Na Hang rainforest conservation project*. Hanoi: Fauna & Flora International Indochina Programme.
- McNab, A., Vo Tri Chung and Nguyen Huu Hong (2000) *River Gam dam preliminarv environmental impact assessment*. Hanoi: Scott Wilson, Asia-Pacific Ltd.

Gỗ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri*



AN HẢI

Tiêu chí: A1

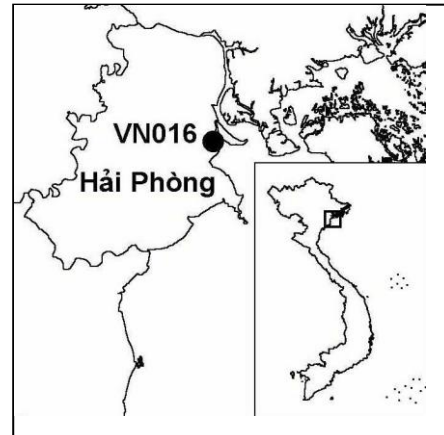
Tỉnh: Hải Phòng
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 20°49'N
Kinh độ: 106°45'E
Diện tích: 5.000 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT này bao gồm vùng ven biển của huyện An Hải, nằm trong vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đường ven biển của huyện An Hải kéo dài 9km từ cửa Lạch Tray ở phía nam đến cửa sông Cấm ở phía bắc. Diện tích các bãi gian triều ở vùng cửa sông Cấm hẹp trong khi ở vùng cửa Lạch Tray có diện tích các vùng gian triều rộng hơn. Nằm dọc bờ biển là một dải rừng ngập mặn hẹp. Tại vùng cửa sông Cấm có hai hòn đảo là Đình Vũ và Vũ Yên, hầu hết diện tích các đảo này đã bị cải tạo thành các ao nuôi trồng thủy sản, trong nhiều ao vẫn còn có các bãi sậy¹.

Khu hệ chim: Những nét chính

Đến nay, mới có rất ít các điều tra về điều học được thực hiện tại VCQT An Hải. Tuy nhiên, khu vực này có vẻ rất quan trọng với một số lượng lớn chim nước di cư. Đáng chú ý nhất là các bãi gian triều ở đây có thể là khu vực rất quan trọng cho các loài mòng bể, trong đó có Mòng bể đầu đen *Larus ridibundus*, Mòng bể chân vàng *L. heuglini*, và loài đang bị đe dọa trên toàn cầu là Mòng bể mỏ ngắn *L. saundersi*. Trong một chuyến khảo sát vào năm 1996, đã đếm được khoảng 1.400 con chim ven biển đậu ở một vùng gian triều tại đây¹.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
†Cò thìa mặt đen <i>Platalea minor</i>	A1	EN	8	Một cá thể được quan sát ở cửa Lạch Tray vào năm 1996 ¹ . Khu vực này không có vẻ là nơi có một số lượng quần thể đáng kể của loài.
Mòng bể mỏ ngắn <i>Larus saundersi</i>	A1	VU	5	Bảy cá thể được quan sát ở cửa Lạch Tray vào năm 1996 ¹ .

Ghi chú: † = không khẳng định có phân bố với số lượng lớn.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có loài đang được quan tâm bảo tồn nào khác có ghi nhận tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học tại An Hải là việc trồng rừng bằng các loại cây ngập mặn lên các bãi bùn gian triều dẫn đến làm mất các sinh cảnh quan trọng đối với các loài chim nước di cư. Các mối đe dọa khác là săn bắn và các hoạt động gây nhiễu loạn đối với các bầy chim. Trong chuyến khảo sát năm 1996, đã quan sát được người dân bắt cua cáy ở các vùng gian triều và và nhiều người đi bắt chim bằng súng săn¹. Năm 1996, Ủy ban Nhân dân huyện dự định xây dựng một cảng công nghiệp ở đảo Đình Vũ, đến nay, không có thông tin gì về việc thực hiện kế hoạch này.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	• • •
Nuôi trồng và đánh bắt thủy sản	• •
Nhiều loạn đối với các loài chim	• •
Săn bắn	• • •
Phát triển công nghiệp/đô thị	• •

Các hoạt động bảo tồn

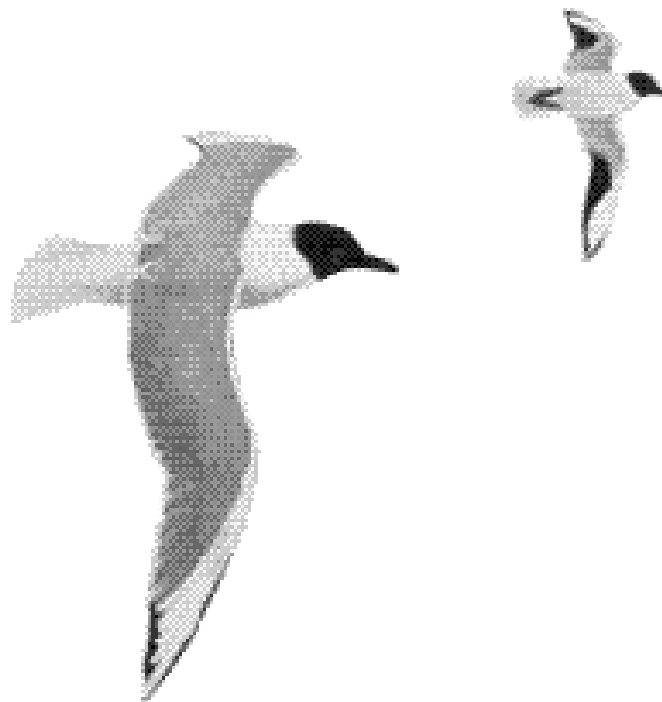
- Tới nay, khu vực này vẫn chưa có bất cứ một hoạt động bảo tồn nào.

Kiến nghị

- Cần tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức trong các cộng đồng địa phương về sự cần thiết phải sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên¹.
- Cần đưa ra các biện pháp hữu hiệu để kiểm soát hoạt động săn bắn tại khu vực.
- Không tiến hành thêm bất cứ kế hoạch trồng rừng ngập mặn nào lên các bãi gian triều ở đây.

Tài liệu tham khảo

1. Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996) *The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.



Mòng bể mỏ ngắn *Larus saundersi*

TIÊN LÃNG

Tiêu chí: A1 & A4i

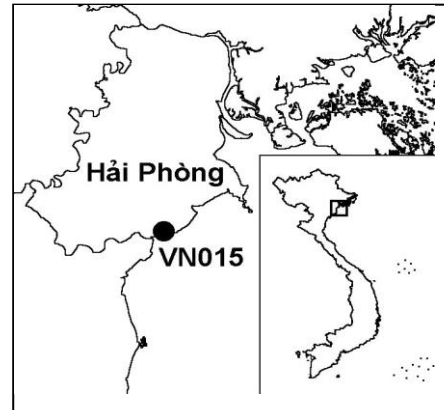
Tỉnh: Hải Phòng
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 20°39'N
Kinh độ: 106°39'E
Diện tích: 5.000 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT này nằm trong vùng ven biển đồng bằng Bắc Bộ là một dải bờ biển kéo dài 13km từ cửa Vạn Úc đến cửa sông Thái Bình. Mỗi cửa sông đều có một vùng rừng ngập mặn trưởng thành vào khoảng 100ha, các vùng rừng ngập mặn này đều đã bị bao quanh bởi các ao nuôi trồng thủy sản. Các cửa sông này còn đều có các diện tích bãi gian triều rộng, một số vùng gian triều đang bị trồng rừng bằng các loài cây ngập mặn¹. Về phía nam, khu vực này tiếp giáp với VCQT Thái Thụy.

Khu hệ chim: những nét chính

VCQT Tiên Lãng là khu vực dừng chân và trú đông quan trọng với một số lượng lớn chim nước di cư. Khu vực này có những quần thể đáng kể của hai loài đang bị đe dọa trên toàn cầu là Cò thìa mặt đen *Platalea minor* và Mòng bể mỏ ngắn *Larus saundersi*. Ngoài ra, đây còn là nơi các loài cò, diệc và các loài chim ven biển khác tập trung với số lượng lớn. Đáng chú ý nhất, đây là nơi cư trú của hơn 1% quần thể trong vùng địa sinh học của loài Choắt chân đỏ *Tringa erythropus*. Trong một chuyến khảo sát vào tháng 4/1996, đã quan sát được một số lượng rất lớn chim di cư trong đó đã đếm được hơn 50.000 con Én *Hirundo rustica* và Nhạn nâu xám *Riparia riparia* và khoảng hơn 1.600 con Diều mào *Aviceda leuphotes*¹.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Cò thìa mặt đen <i>Platalea minor</i>	A1, A4i	EN	8	Loài này thường xuyên trú đông tại đây với số lượng nhỏ, số đếm được cao nhất là 16 cá thể vào tháng 3/1996 ² .
Mòng bể mỏ ngắn <i>Larus saundersi</i>	A1, A4i	VU	5	Một cá thể được quan sát vào tháng 2/1995 ² . Số đếm cao nhất là 30 cá thể trong khoảng từ tháng 2 đến tháng 4/1996 ¹ .
Quắm đầu đen <i>Threskiornis melanocephalus</i>	A1	NT	8	Tám cá thể trưởng thành được quan sát khi đang kiếm ăn trên bãi bồi ở cửa Vạn Úc vào tháng 3/1994 ³ .
Choắt chân đỏ <i>Tringa erythropus</i>	A4i		2	Đã đếm được 394 cá thể vào tháng 4/1996 ¹ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có loài có ý nghĩa bảo tồn nào khác được ghi nhận tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Mối đe dọa lớn nhất với rừng ngập mặn già tại khu vực này là các diện tích rừng bị quây vào bên trong các ao nuôi trồng thủy sản và bị chặt đốn lấy củi. Ngoài ra, các bãi bùn gian triều, là sinh cảnh quan trọng đối với các loài chim nước di cư, đang bị đe dọa bởi các kế hoạch trồng rừng ngập mặn. Một mối đe dọa khác đến tính đa dạng sinh học là việc săn bắt bừa bãi bằng các loại súng và lưới. Trong chuyến khảo sát năm 1996, đã quan sát được ít nhất là 500m lưới đang được chăng trên bờ biển¹.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	• • •
Nuôi trồng và đánh bắt thủy sản	• • •
Nhiều loạn đối với các loài chim	• •
Săn bắn	• •
Chặt đốn gỗ củi	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1996, BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã kiến nghị VCQT Tiền Lãng nên được công nhận là một khu bảo vệ¹. Tuy nhiên, đến nay kiến nghị này vẫn chưa được thực hiện.

Kiến nghị

- Tiền Lãng đáp ứng các tiêu chí để được công nhận khu vực có tầm quan trọng quốc tế đối với công tác bảo tồn đất ngập nước theo Công ước Ramsar, và do đó cần được công nhận là một khu Ramsar.
- Không nên tiến hành thêm bất cứ hoạt động phát triển nuôi trồng thủy sản, trồng rừng ngập mặn và chặt phá rừng ngập mặn tại khu vực¹.
- Cần đưa ra các biện pháp hữu hiệu để kiểm soát hoạt động săn bắn tại khu vực¹.
- Cần tiến hành nghiên cứu khả thi thành lập một khu bảo vệ tại khu vực này.

Tài liệu tham khảo

- Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996) *The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.
- Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
- Pedersen, A., Nielsen, S., Le Dinh Thuy and Le Trong Trai (1998) The status and conservation of threatened and near-threatened species of birds in the Red River Delta, Vietnam. *Bird Conservation International* 8: 31-51.

THÁI THỤY

Tiêu chí: A1 & A4i

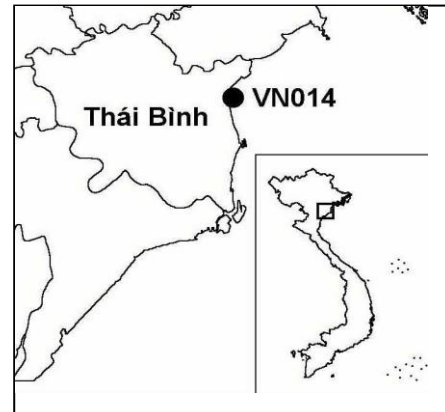
Tỉnh: Thái Bình
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 20°33'N
Kinh độ: 106°38'E
Diện tích: 13.696 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

**Mô tả chung**

VCQT này được xác định là khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy nằm ở vùng ven biển đồng bằng Bắc Bộ. VCQT Thái Thụy kéo dài trên 16 km bờ biển, có ranh giới là cửa sông Thái Bình về phía Bắc và Cửa sông Trà Lý về phía nam. Vùng gần cửa sông Thái Bình và Trà Lý là các vùng rừng ngập mặn lâu năm rộng lớn nhất còn lại ở đồng bằng Bắc Bộ. Về phía nam của cửa sông Thái Bình là các bãi bùn rộng lớn hình thành từ đất phù sa bồi tụ. Phần lớn diện tích của các bãi bồi này đã bị trồng rừng bằng các loài cây ngập mặn. Phía tây của cửa sông Thái Bình là các ruộng muối. Diện tích xung quanh cửa sông Trà Lý chủ yếu là các ao nuôi trồng thủy sản^{1,2}. Về phía bắc, khu vực này giáp với VCQT Tiên Lãng.

Khu hệ chim: Những nét chính

Nằm ở vùng có tốc độ bồi tụ cao tại cửa sông Thái Bình, nơi những diện tích sinh cảnh bãi bùn gian triều rộng lớn đang hình thành và phát triển, Thái Thụy là một trong những điểm trú đông và dừng chân quan trọng của các loài chim nước di cư. Mỗi năm, khu vực này có một số lượng lớn các loài chim ven biển và các loài chim nước khác đến trú đông, bao gồm cả hơn 1% tổng số quần thể thế giới của loài Mòng bể mỏ ngắn *Larus saundersi*. Sau VCQT Xuân Thủy, khu vực này là một trong những điểm trú chân quan trọng nhất của Cò thìa mặt đen *Platalea minor* ở vùng ven biển đồng bằng Bắc Bộ. Ngoài ra, khu vực này còn là nơi định cư của một quần thể nhỏ loài gàn bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu là Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus*.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Cò thìa mặt đen <i>Platalea minor</i>	A1, A4i	EN	8	Khu vực thường xuyên có một số lượng nhỏ Cò thìa mặt đen trú đông, số đếm cao nhất là 23 cá thể trong mùa đông 1995/1996, 12 mùa 1996/1997 và 04 mùa 1999/2000 ³ .
Rẽ mỏ thìa <i>Eurynorhynchus pygmeus</i>	A1	VU	3	Một cá thể được quan sát khi đang kiếm ăn trên bãi bùn lộ triều ở cửa sông Thái Bình tháng 1/2001 ³ .
Mòng bể mỏ ngắn <i>Larus saundersi</i>	A1, A4i	VU	5	Loài này thường xuyên trú đông ở đây với số lượng đáng kể, số đếm cao nhất là 147 cá thể trong mùa đông 1995/1996, 55 trong mùa 1996/1997, 75 mùa 1997/1998, 100 mùa 1998/1999, 80 mùa 1999/2000 và 04 trong mùa đông 2000/2001 ³ .
†Đại bàng đầu nâu <i>Aquila heliaca</i>	A1	VU	2	Một cá thể được quan sát vào tháng 2/1996 ³ . Khu vực này không có vẻ có một quần thể đáng kể của loài.
Cò trắng Trung Quốc <i>Egretta eulophotes</i>	A1	VU	6	Một cá thể được quan sát vào tháng 10/1996 ³ .
†Choắt mỏ cong hông nâu <i>Numenius madagascariensis</i>	A1	NT	4	Chỉ quan sát được một cá thể vào tháng 10/1998 ³ . Khu vực này chắc chắn không có một quần thể đáng kể của loài.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
† Quắm đầu đen <i>Threskiornis melanocephalus</i>	A1	NT	8	Khu vực có quần thể nhỏ định cư nhưng đang có chiều hướng suy giảm. Số đếm cao nhất là 14 cá thể tháng 4/1996. Trong các chuyến khảo sát vào năm 2000 và 2001, lần lượt chỉ có sáu và bốn cá thể được ghi nhận ³ .

Ghi chú: † = không khẳng định có phân bố với số lượng lớn.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có loài có ý nghĩa bảo tồn nào khác được ghi nhận tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Một mối đe dọa lớn nhất đối với tính đa dạng sinh học ở Thái Thụy là mất các sinh cảnh kiếm ăn của các loài chim nước di cư do việc trồng rừng bằng các loài cây ngập mặn lên các bãi bùn gian triều. Năm 1997, hơn 2.500 ha bãi bồi đã bị trồng trọt *Kandelia candel*. Săn bắn cũng là mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học. Trong đợt khảo sát năm 1996, việc săn bắt các loài chim bằng lưới, súng hơi và súng săn đã được quan sát. Rừng ngập mặn già cũng bị người dân địa phương khai thác làm nguồn gỗ, củi và là nơi chăn thả gia súc. Một mối đe dọa sâu xa hơn là ô nhiễm dưới các dạng chất thải nông nghiệp và nước thải từ các cơ sở công nghiệp trong vùng đổ thẳng vào các con sông không có sự kiểm soát nào^{1,2}.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	• • •
Nuôi trồng / đánh bắt thủy sản	• •
Nhiều loạn các bầy chim	• •
Săn bắn	• •
Khai thác chọn gỗ / củi	•
Khác	•

Các hoạt động bảo tồn

- Vùng ven biển của huyện Thái Thụy là trọng tâm của một dự án đang được Hội Chữ thập đỏ Đan Mạch và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện với mục tiêu là trồng mới và bảo vệ các diện tích rừng ngập mặn hiện có². Tuy nhiên, chính dự án này có thể sẽ gây ra mất các sinh cảnh tự nhiên tại VCQT.

Kiến nghị

- Thái Thụy đáp ứng các tiêu chí để được công nhận khu vực có tầm quan trọng quốc tế đối với công tác bảo tồn đất ngập nước theo Công ước Ramsar, và do đó cần được công nhận là một khu Ramsar.
- Cần nghiêm cấm trồng mới rừng ngập mặn và mở rộng thêm diện tích nuôi trồng thủy sản tại các bãi bùn mới bồi lấp trong khu vực.
- Cần đưa ra các biện pháp hữu hiệu để kiểm soát săn bắn và khai thác các rừng ngập mặn lâu năm tại khu vực.
- Chính phủ Việt Nam cần ra quyết định thành lập khu bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy và hình thành một ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh Thái Bình.

Tài liệu tham khảo

- Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996) *The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.
- BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
- Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.

TIỀN HẢI

Tiêu chí: A1 & A4i

Tỉnh: Thái Bình
Tình trạng bảo vệ: Khu Bảo tồn Thiên nhiên

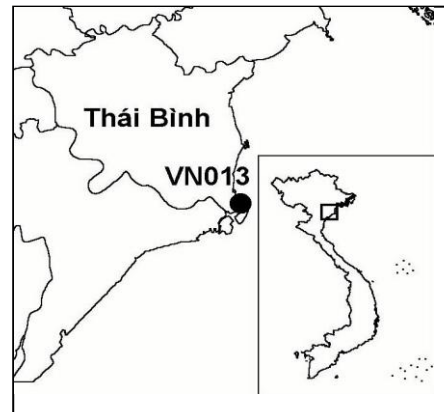
Vĩ độ: 20°18'N
Kinh độ: 106°36'E
Diện tích: 12.500 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không



Mô tả chung

VCQT này được xác định là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Tiền Hải nằm ở vùng ven biển của đồng bằng Bắc Bộ, phía bắc cửa sông chính nơi sông Hồng đổ ra biển còn được gọi là sông Ba Lạt. VCQT Tiền Hải bao gồm một dải ven biển kéo dài với sinh cảnh ưu thế là các ao nuôi trồng thủy sản, một diện tích bãi gian triều rộng lớn và hai đảo cát nhỏ. Hầu hết diện tích của hai đảo này đều đã được trồng rừng bằng một loài nhập ngoại là phi lao *Casuarina equisetifolia*. Về phía bờ gần đất liền của Cồn Vành, hòn đảo lớn hơn, là một vùng rừng ngập mặn tương đối rộng, hầu hết các diện tích rừng này cũng đã bị bao bọc bởi các ao nuôi trồng thủy sản^{1,2}.

Khu hệ chim: Những nét chính

Tiền Hải là một điểm dừng chân và vùng trú đông quan trọng của nhiều loài chim ven biển. Tuy nhiên, mặc dù có vị trí ở ngay cửa chính của sông Hồng, tầm quan trọng của khu vực đối với các loài chim di cư lại không cao bằng VCQT Xuân Thủy ở ngay gần đó. Lý do để giải thích hiện tượng này không rõ, tuy nhiên có thể là do khác nhau về dạng chất bồi tụ và mức độ tác động của con người. Tiền Hải được biết là nơi trú đông của loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu Cò thìa mặt đen *Platalea minor*^{1,2}. Không có ghi nhận về sự có mặt của các loài đang bị đe dọa khác tại khu vực có lẽ chỉ là do có ít chuyên khảo sát rà soát khắp các diện tích của khu vực.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Cò thìa mặt đen <i>Platalea minor</i>	A1, A4i	EN	8	Một nhóm sáu cá thể đã được quan sát khi kiểm ăn dọc cửa Ba Lạt vào năm 1996 ¹ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có loài quan trọng về mặt bảo tồn nào khác được ghi nhận tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Mối đe dọa tiềm năng lớn nhất đối với khu vực là việc mất sinh cảnh do kết quả của việc trồng rừng trên đất cát bằng phi lao *Casuarina equisetifolia* và trên các bãi bùn bằng các loài cây ngập mặn (chủ yếu là trang *Kandelia candel*), việc này đe dọa phá hủy sinh cảnh sống của các loài chim di cư ven biển. Các mối đe dọa khác là các nhiễu loạn và việc săn bắn. Mức độ chính xác của các mối đe dọa này chưa được tính toán, tuy nhiên, trong một đợt khảo sát vào năm 1996, đã quan sát được hơn 900 người tham gia khai thác các loài nhuyễn thể trên các bãi bùn gian triều và nhiều thợ săn mang theo súng ống vào khu vực.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	• • •
Nuôi trồng và đánh bắt thủy sản	• •
Nhiều loạn đối với các loài chim	• •
Săn bắn	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Chính phủ Việt Nam đã ra quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Tiền Hải vào tháng Chín năm 1994.
- Từ tháng 01/1995, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đã ra quyết định mở rộng khu Ramsar Xuân Thủy bao gồm thêm các đảo Cồn Vành và Cồn Thụ ở VCQT Tiền Hải. Tuy nhiên đến nay, các đảo này vẫn được quản lý riêng rẽ như một phần của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Tiền Hải.

Kiến nghị

- Tiền Hải đáp ứng các tiêu chí để được công nhận khu vực có tầm quan trọng quốc tế đối với công tác bảo tồn đất ngập nước theo Công ước Ramsar, và do đó cần được công nhận là một khu Ramsar.
- Cần xây dựng một kế hoạch sử dụng đất thích hợp cho khu vực nhằm giảm sức ép của con người lên những vùng có ý nghĩa về bảo tồn đa dạng sinh học và xác định ranh giới của khu bảo tồn thiên nhiên một cách rõ ràng¹.
- Các quy chế quản lý khu bảo tồn thiên nhiên cần được thực thi một cách chặt chẽ.
- Không nên tiến hành trồng thêm phi lao *Casuarina equisetifolia* lên các cồn cát hoặc trồng các loài cây ngập mặn lên các bãi bùn gian triều¹.
- Cần tăng cường năng lực cho khu bảo tồn thiên nhiên về cả nhân lực, cơ sở hạ tầng và đào tạo¹.

Tài liệu tham khảo

1. Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996) *The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.
2. BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.